

NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KỸ NĂNG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÁ NHÂN ĐỐI VỚI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Trịnh Thị Thu Huyền¹, Đỗ Thị Tâm²

TÓM TẮT

Nghiên cứu này sử dụng lý thuyết hành vi tài chính và lý thuyết kiến thức tài chính để nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến kỹ năng quản lý tài chính cá nhân đối với sinh viên Trường Đại học Hồng Đức. Thông qua điều tra khảo sát 200 sinh viên năm cuối của Trường Đại học Hồng Đức, sử dụng phương pháp hồi quy tuyến tính OLS, cho thấy ảnh hưởng của 5 nhân tố được lựa chọn đều có ý nghĩa thống kê. Trong đó, mức độ ảnh hưởng theo thứ tự giảm dần đó là: giáo dục tài chính, thái độ, mức độ hiểu biết, phong cách tài chính, môi trường sống. Từ đó, đề xuất một số khuyến nghị nhằm tăng cường kỹ năng quản lý tài chính cá nhân cho sinh viên.

Từ khóa: *Quản lý tài chính cá nhân, sinh viên, Trường Đại học Hồng Đức.*

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.83.1.2026.865>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tài chính cá nhân là việc quản lý và kiểm soát dòng tiền của cá nhân hoặc hộ gia đình nhằm đạt được các mục tiêu tài chính ngắn hạn (chi tiêu sinh hoạt) và dài hạn (mua nhà, mua xe, chuẩn bị cho nghỉ hưu). Quản lý tài chính cá nhân không chỉ liên quan đến tiền bạc mà còn gắn liền với việc lập kế hoạch cuộc sống, góp phần nâng cao chất lượng sống. Sự khác biệt về mức sống giữa các cá nhân không hoàn toàn phụ thuộc vào thu nhập hay xuất phát điểm, mà chủ yếu nằm ở cách tổ chức và quản lý tài chính; nếu biết lập kế hoạch hợp lý, mỗi người đều có thể hướng tới một tương lai tài chính ổn định.

Đối với sinh viên, giai đoạn đại học không chỉ là thời kỳ tích lũy kiến thức chuyên môn mà còn là thời điểm quan trọng để hình thành kỹ năng sống, trong đó quản lý tài chính cá nhân giữ vai trò thiết yếu. Kỹ năng này không đơn thuần là quản lý tiền trong tài khoản, mà là nền tảng giúp sinh viên xây dựng thói quen chi tiêu có kế hoạch, sử dụng nguồn lực hiệu quả và hướng tới tự do tài chính trong tương lai.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều sinh viên, trong đó có sinh viên Trường Đại học Hồng Đức, còn gặp hạn chế trong quản lý tài chính cá nhân như thiếu kỹ năng lập ngân sách, chưa có kế hoạch tiết kiệm dài hạn, chi tiêu cảm tính và chưa tận dụng hiệu quả các nguồn hỗ trợ tài chính. Những hạn chế này có thể gây thiếu hụt tài chính, gia tăng áp lực tâm lý và ảnh hưởng đến kết quả học tập. Bên cạnh đó, do đặc điểm môi trường sống, chương trình đào tạo và mức độ tự chủ tài chính, kỹ năng quản lý tài chính cá nhân của sinh viên Trường Đại học Hồng Đức có thể khác biệt so với sinh viên các trường khác. Vì vậy, nghiên cứu này nhằm phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến kỹ năng quản lý tài chính cá nhân của sinh viên Trường Đại học Hồng Đức, từ đó đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện kỹ năng này cho sinh viên.

¹ Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức; Email: trinhthithuhuyenkt@hdu.edu.vn

² Sinh viên Lớp K24 Đại học Tài Chính Ngân hàng, Trường Đại học Hồng Đức

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

2.1.1. Cơ sở lý thuyết

Lý thuyết Hành vi tài chính (Behavioral Finance Theory)

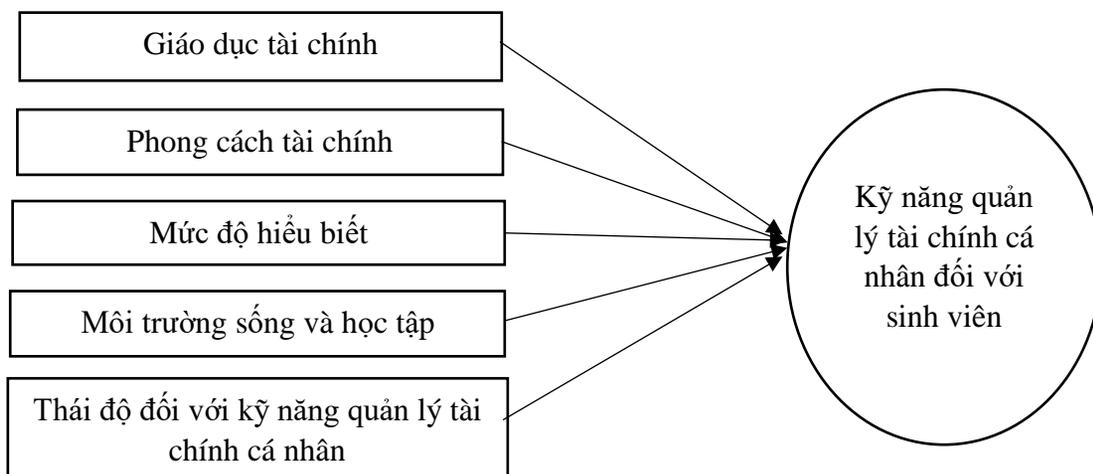
Lý thuyết Hành vi tài chính là một nhánh của tài chính học nghiên cứu tác động của tâm lý và nhận thức đến các quyết định tài chính của con người. Khác với tài chính truyền thống giả định con người luôn lý trí và ra quyết định tối ưu, tài chính hành vi cho rằng các quyết định tài chính thường chịu ảnh hưởng của cảm xúc và các thiên kiến nhận thức, dẫn đến hành vi phi lý trí. Theo Thaler và Sunstein (2008), quyết định tài chính của cá nhân không chỉ phụ thuộc vào kiến thức tài chính mà còn chịu tác động của tâm lý, thói quen và các định kiến hành vi như sự tự tin quá mức hay hiệu ứng đám đông.

Lý thuyết Kiến thức tài chính (Financial Literacy Theory)

Lý thuyết Kiến thức Tài chính đề cập đến mức độ hiểu biết và khả năng vận dụng kiến thức tài chính vào các quyết định cá nhân. Theo Lusardi và Mitchell (2011), kiến thức tài chính là khả năng hiểu, đánh giá và áp dụng thông tin tài chính nhằm đưa ra quyết định phù hợp, hướng tới sự ổn định tài chính trong tương lai. Lý thuyết này nhấn mạnh vai trò của giáo dục tài chính trong quản lý tài chính cá nhân; những người có kiến thức tài chính tốt thường có khả năng lập kế hoạch dài hạn, hạn chế nợ quá mức và đưa ra quyết định đầu tư hợp lý [5].

2.1.2. Mô hình và giả thuyết nghiên cứu

Trong bối cảnh kinh tế thị trường nhiều biến động và lạm phát gia tăng, quản lý tài chính cá nhân trở thành kỹ năng thiết yếu, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng cuộc sống cũng như khả năng tích lũy và phát triển tài sản dài hạn. Tuy nhiên, việc xác định các yếu tố tác động đến năng lực tài chính cá nhân vẫn là vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu. Trên cơ sở các lý thuyết liên quan và kế thừa nghiên cứu của Lusardi và Mitchell (2014), Bùi Thị Ngọc Anh và cộng sự (2020), nhóm nghiên cứu đề xuất mô hình như sau:



Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Giáo dục tài chính

Giáo dục tài chính là quá trình giúp các cá nhân nâng cao kiến thức và kỹ năng cần thiết để hiểu và áp dụng hiệu quả các khái niệm tài chính cơ bản, từ đó đưa ra các quyết định tài chính hợp lý nhằm đạt được sự an toàn và bền vững về tài chính cá nhân OECD (2017). Giáo dục tài chính cung cấp cho cá nhân các kiến thức và kỹ năng cần thiết để ra quyết định tài chính hợp lý. OECD (2017) cho rằng những người được giáo dục tài chính từ sớm có xu hướng lập ngân sách, tiết kiệm và đầu tư hiệu quả hơn.

Phong cách tài chính

Phong cách tài chính là một khái niệm dùng để chỉ cách thức, xu hướng và thói quen mà một cá nhân hoặc hộ gia đình lựa chọn khi quản lý tài chính cá nhân, bao gồm hành vi tiêu dùng, tiết kiệm, đầu tư, vay nợ và ra quyết định tài chính nói chung Cole và cộng sự (2008). Đây là một nhân tố mang tính cá nhân, phản ánh niềm tin, kinh nghiệm, mức độ hiểu biết, cảm xúc và mục tiêu tài chính của mỗi người. Phong cách tài chính thể hiện qua cách cá nhân tiếp cận và xử lý các quyết định tài chính.

Mức độ hiểu biết

Mức độ hiểu biết tài chính thể hiện khả năng nhận diện, phân tích và ứng dụng các khái niệm tài chính trong thực tế. Theo nghiên cứu của Mandell (2008), sinh viên có mức độ hiểu biết tài chính cao thường tránh được tình trạng tiêu dùng quá mức và có kế hoạch tài chính dài hạn tốt hơn. Ngoài ra, Chen và Volpe (2002) cũng khẳng định rằng mức độ hiểu biết tài chính có tác động lớn đến tình trạng tài chính cá nhân của sinh viên.

Môi trường sống và học tập

Môi trường sống và học tập bao gồm tác động từ gia đình, bạn bè, môi trường giáo dục và xã hội. Leskinen và Rajjas (2006) cho rằng yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến kỹ năng tài chính của sinh viên, thông qua việc tiếp cận thông tin, hình thành thói quen tài chính và học hỏi kinh nghiệm từ môi trường xung quanh. Các nghiên cứu của Murphy (2005), Lusardi và cộng sự (2010) cũng nhấn mạnh rằng sinh viên từ gia đình có nền tảng tài chính tốt thường có kỹ năng quản lý tài chính tốt hơn.

Thái độ đối với kỹ năng quản lý tài chính cá nhân

Thái độ của sinh viên đối với quản lý tài chính ảnh hưởng đến việc họ có chủ động học hỏi và áp dụng các kỹ năng tài chính hay không. Theo nghiên cứu của Kharchenko và Olga (2011), Al-Tamimi và Hussain (2009) cho rằng sinh viên có thái độ tích cực đối với tài chính cá nhân thường chủ động tìm kiếm thông tin và thực hành các kỹ năng quản lý tài chính hiệu quả hơn.

Phương trình hồi quy như sau:

$$KN = \beta_0 + \beta_1.GDTC + \beta_2.PCTC + \beta_3.MĐHB + \beta_4.MTS + \beta_5.TD + \epsilon$$

Trong đó

KN: Kỹ năng quản lý tài chính cá nhân của sinh viên trường ĐH Hồng Đức

β_i : Hệ số hồi quy

GDTC: Giáo dục tài chính

PCTC: phong cách tài chính

MĐHB: Mức độ hiểu biết về quản lý tài chính cá nhân

MTS: Môi trường sống và học tập

TD: Thái độ đối với kỹ năng quản lý tài chính cá nhân

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng khảo sát trong nghiên cứu là sinh viên năm cuối đang theo học tại Trường Đại học Hồng Đức (K24).

$$n = \frac{N}{1 + N \times e^2}$$

Tính đến ngày 30/8/2024 thì số sinh viên năm cuối Trường Đại học Hồng Đức khoảng gần 2.000 sinh viên. Với sai số cho phép là 5% thì kích thước mẫu tối thiểu cho nghiên cứu để đảm bảo tính đại diện sẽ là $4.000/(1+4.000*0,0025) = 186$ mẫu.

Mặt khác, theo Hair và cộng sự (2010), tính đại diện của số lượng mẫu được lựa chọn nghiên cứu sẽ thích hợp nếu kích thước mẫu là 5 mẫu cho một ước lượng. Mô hình nghiên cứu bao gồm 5 nhân tố độc lập với 18 biến quan sát. Do đó, số lượng mẫu cần thiết là từ $18 \times 5 = 90$ mẫu trở lên. Vậy số lượng mẫu dùng trong khảo sát là $n = 200$ nên tính đại diện của mẫu được đảm bảo cho việc khảo sát, vừa đảm bảo điều kiện tối thiểu và vừa phù hợp với nguồn lực trong nghiên cứu.

Phương thức thu thập: Thu thập số liệu trực tiếp từ phát phiếu đối với 200 sinh viên năm cuối đối với tất cả các ngành tại Trường Đại học Hồng Đức. Sử dụng phương pháp điều tra phi xác suất, thuận tiện trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 11 năm 2024 đến ngày 30 tháng 11 năm 2024.

Tất cả 200 bảng câu hỏi đều được thu nhận với tỷ lệ phản hồi 100%. Do đó, số lượng mẫu đưa vào phân tích là 200.

Kế thừa bộ thang đo của Bùi Thị Ngọc Anh và cộng sự (2020), đồng thời vận dụng thêm một số tiêu chí thường sử dụng trong nghiên cứu, nhóm tác giả đã xác định thang đo các nhân tố ảnh hưởng đến kỹ năng quản lý tài chính cá nhân của sinh viên trường đại học Hồng Đức, cụ thể như sau:

Bảng 1. Thang đo và nguồn xây dựng thang đo

Nhân tố	Kí hiệu	Nội dung
Giáo dục tài chính	GDTC1	Tôi luôn được giáo dục quản lý tài chính từ gia đình
	GDTC2	Tôi luôn được nhà trường giảng dạy những kỹ năng quản lý tài chính
	GDTC3	Tôi luôn được bạn bè chia sẻ kinh nghiệm và bài học về quản lý tài chính
Phong cách tài chính	PCTC1	Thường xuyên quyết định mua ngay lập tức bất kể cái gì mình thích
	PCTC2	Hay quan tâm đến hàng giảm giá
	PCTC3	Muốn chứng minh “mình sống cũng chẳng thua kém ai”
	PCTC4	Hay lấy việc mua sắm làm phần thưởng cho bản thân
	PCTC5	Luôn nhớ chính xác số tiền mình có trong túi
	MĐHB1	Có kiến thức cơ bản về quản lý tài chính cá nhân
	MĐHB2	Biết áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế

Mức độ hiểu biết về quản lý tài chính cá nhân	MĐHB3	Tôi hiểu rõ tầm quan trọng của quản lý tài chính cá nhân
Môi trường sống và học tập	MTS1	Tôi bị ảnh hưởng bởi phong cách sống của bạn bè xung quanh
	MTS2	Môi trường sống (chỗ ở, bạn bè, giải trí) phù hợp với tình hình tài chính cá nhân của tôi
	MTS3	Môi trường học tập có nhiều hoạt động ngoại khóa liên quan đến kỹ năng quản lý tài chính
Thái độ đối với kỹ năng quản lý tài chính cá nhân	TD1	Tôi luôn cảm thấy bức mình và e dè mỗi khi hết tiền
	TD2	Tôi luôn suy nghĩ làm sao để có thể quản lý tài chính cá nhân hiệu quả
	TD3	Tôi luôn quan tâm đến việc lập kế hoạch tài chính hằng ngày
	TD4	Tôi luôn quan tâm tới tình trạng tài chính hiện có
Kỹ năng quản lý tài chính cá nhân	KN1	Kỹ năng lập kế hoạch tài chính
	KN2	Kỹ năng quản lý tiết kiệm và chi tiêu
	KN3	Kỹ năng quản lý nợ
	KN4	Kỹ năng quản lý rủi ro tài chính
	KN5	Kỹ năng đánh giá và ra quyết định tài chính

Các nhân tố ảnh hưởng đến kỹ năng quản lý tài chính cá nhân của sinh viên đại học Hồng Đức thì các biến độc lập sử dụng thang đo Likert gồm 5 mức độ như sau: (1) Rất không đồng ý, (2) Không đồng ý, (3) Bình thường, (4) Đồng ý, (5) Rất đồng ý.

Biến phụ thuộc là Kỹ năng quản lý tài chính cá nhân được sử dụng thang đo Likert gồm 5 mức độ như sau: (1) Kém, (2) Trung bình, (3) Khá, (4) Giỏi, (5) Xuất sắc.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1 Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Thống kê mẫu nghiên cứu

Số phiếu phát ra là 200 phiếu, số phiếu thu về hợp lệ cho phân tích là 200 phiếu (đạt tỷ lệ 100%). Số phiếu được phát ngẫu nhiên do vậy chưa có sự phân bố đồng đều giữa các khoa. Thống kê mẫu nghiên cứu như sau:

Bảng 2. Thống kê mẫu nghiên cứu

Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Khoa/ngành		
Kinh tế- Quản trị kinh doanh	64	32
Ngoại ngữ	36	18
Khoa học tự nhiên	1	0,5
Nông lâm ngư nghiệp	39	19,5
Khoa học xã hội	20	10
Giáo dục mầm non	32	16
Kỹ thuật công nghệ	6	3
Giáo dục thể chất	1	0,5
Giáo dục tiểu học	1	0,5

2. Đã/đang làm thêm		
Có	104	52
Không	96	48
3. Thu nhập cá nhân hàng tháng		
Dưới 2 triệu	68	34
Từ 2 triệu đến dưới 3 triệu	63	31,5
Từ 3 triệu đến dưới 4 triệu	30	15
Từ 4 triệu	39	19,5
4. Nơi ở hiện tại		
Thuê trọ	120	60
Ở cùng gia đình	49	24,5
Ký túc xá	24	12
Ở cùng người thân	7	3,5

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

3.1.2. Kiểm tra độ tin cậy của thang đo

Thực hiện chạy riêng độ tin cậy cho từng thang đo, ta có tất cả các nhân tố đều có hệ số Cronbach's Alpha nằm trong khoảng từ 0,7-0,9, các biến này đều có hệ số tương quan biến tổng lớn hơn 0.3. Đủ điều kiện để thực hiện các bước phân tích tiếp theo.

Bảng 3. Kết quả kiểm định KMO và Bartlett

Giá trị KMO		0,801
Kiểm định Bartlett	Approx. Chi-Square	2821,437
	Df	153
	Sig.	0,000

Nguồn: kết quả từ số liệu điều tra

Kết quả kiểm định KMO và Bartlett cho thấy cơ sở dữ liệu này là hoàn toàn phù hợp vì giá trị kiểm định đạt 0,801 (thuộc trong khoảng từ 0,5 đến 1) với mức ý nghĩa thống kê là 99% (Sig. = 0,000 < 0,005). Điều này cho thấy kỹ thuật phân tích nhân tố là hoàn toàn có thể thực hiện được trong nghiên cứu này bởi vì nghiên cứu này sử dụng quy mô mẫu thích hợp và đủ lớn.

3.1.3. Phân tích EFA

Kết quả của phân tích EFA cho thấy 5 nhân tố ảnh hưởng đến kỹ năng quản lý tài chính cá nhân đều phù hợp với mô hình đề xuất. Cả 5 nhân tố ảnh hưởng đều được sử dụng và có ảnh hưởng vì phương sai tổng hợp (Eigenvalues = 1,345) thỏa mãn điều kiện >1; tổng phương sai trích = 78,198% > 50%, khi đó có thể nói rằng 05 nhân tố này giải thích 78,198% biến thiên của dữ liệu.

3.1.4. Kiểm định sự phù hợp của mô hình

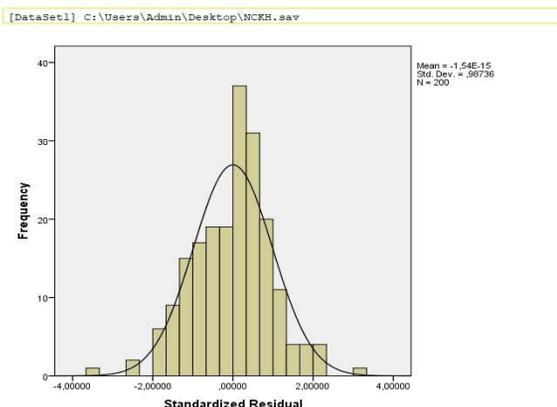
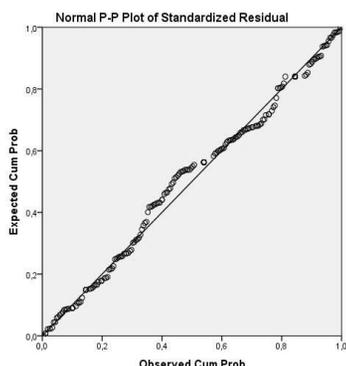
Mức ý nghĩa Sig. rất nhỏ (Sig. = 0,000) và hệ số xác định R² điều chỉnh = 54,2%, mô hình hồi quy giải thích được 54,2% kỹ năng quản lý tài chính cá nhân được giải thích bởi ảnh hưởng của 5 nhân tố trên. Còn lại 45,8% còn lại là do yếu tố khác (Có thể là biến chưa

đưa vào mô hình, yếu tố ngẫu nhiên, sai số đo lường). 54,2% là mức tương đối hợp lý đối với một nghiên cứu xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực hành vi cá nhân như quản lý tài chính.

Hệ số Durbin-Watson = 2,028 (>1) cho biết không có hiện tượng tự tương quan giữa các biến.

Qua quan sát mức độ các điểm quan sát phân tán xung quanh đường thẳng kỳ vọng, ta thấy phân phối phần dư hoàn toàn trùng hợp với một phân phối chuẩn, các điểm quan sát không nằm quá xa so với đường thẳng kỳ vọng. Giá trị trung bình Mean = -1,54E-15 gần bằng 0, độ lệch chuẩn 0,9873 gần bằng 1, như vậy có thể nói phân phối phần dư xấp xỉ chuẩn. Đối với biểu đồ Normal P-P Plot, nếu các điểm phân vị trong phân phối của phần dư tập trung thành 1 đường chéo như hình bên dưới, nghĩa là phần dư có phân phối chuẩn. Như vậy, giả định phân phối chuẩn của phần dư không bị vi phạm. Vì vậy có thể kết luận phần dư được phân phối chuẩn hóa.

ZRE_1



Hình 2. Biểu đồ và đồ thị so sánh của phần dư chuẩn hóa

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

Mặt khác, kiểm định one - sample test đối với phần dư cho giá trị sig.=1, cho thấy giá trị trung bình của các phần dư bằng 0; Kiểm định hệ số tương quan Pearson giữa phần dư và biến độc lập cho thấy giá trị sig. giữa phần dư và các biến độc lập đều bằng 1, bác bỏ giả thuyết tự tương quan, do đó không có mối quan hệ tương quan giữa phần dư và các biến độc lập. Thỏa mãn giả thiết phương sai đồng nhất.

Bảng 4. Kết quả phân tích hồi quy bội

Nhân tố	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	T	Sig.	Đa cộng tuyến (VIF)	
	B	Std. Error	Beta				
1	(Constant)	0,307	0,226		1,358	0,176	
	PCTC	0,162	0,058	0,170	2,781	0,006	1,478
	TD	0,215	0,055	0,230	3,885	0,000	1,387
	GDTC	0,268	0,048	0,339	5,628	0,000	1,436
	MĐHB	0,188	0,052	0,227	3,613	0,000	1,561
	MTS	0,001	0,044	0,002	0,030	0,000	1,312

Nguồn: Kết quả từ số liệu điều tra

Như vậy, phương trình hồi quy tuyến tính có dạng như sau:

$$Y = 0,170PCTC + 0,230TD + 0,339GDTC + 0,227MĐHB + 0,002MTS$$

Các biến độc lập đều có Sig < 0.05 nên đều có ý nghĩa ở độ tin cậy. Vì vậy, nên các biến độc lập đều ảnh hưởng đến biến phụ thuộc kỹ năng quản lý tài chính cá nhân của sinh viên. Như vậy có 05 nhân tố ảnh hưởng đến kỹ năng quản lý tài chính cá nhân của sinh viên trường đại học Hồng Đức.

3.2. Thảo luận kết quả nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp

3.2.1. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Kết quả hồi quy cho thấy Giáo dục tài chính (GDTC) có hệ số hồi quy chuẩn hóa cao nhất ($\beta = 0,339$), khẳng định đây là nhân tố tác động mạnh nhất đến kỹ năng quản lý tài chính cá nhân của sinh viên Trường Đại học Hồng Đức. Giáo dục tài chính không chỉ trang bị kiến thức cơ bản như lập ngân sách, tiết kiệm, đầu tư mà còn hình thành tư duy tài chính, giúp sinh viên chủ động và hiệu quả hơn trong các quyết định tài chính.

Thái độ đối với quản lý tài chính cá nhân (TD) cũng có ảnh hưởng đáng kể ($\beta = 0,230$). Thái độ tích cực thúc đẩy sinh viên lập kế hoạch chi tiêu, tiết kiệm và kiểm soát tài chính hiệu quả, góp phần giảm nợ nần và tối ưu hóa nguồn lực; ngược lại, thái độ tiêu cực dễ dẫn đến chi tiêu thiếu kiểm soát và thiếu định hướng dài hạn. Thái độ này chịu tác động bởi giáo dục tài chính, môi trường sống và kinh nghiệm cá nhân.

Mức độ hiểu biết về quản lý tài chính cá nhân (MĐHB) có hệ số $\beta = 0,227$, cho thấy vai trò quan trọng của kiến thức và kỹ năng tài chính trong việc hình thành hành vi chi tiêu hợp lý. Sinh viên có mức độ hiểu biết cao thường biết lập ngân sách, kiểm soát chi tiêu và đưa ra các quyết định tài chính phù hợp, qua đó đảm bảo ổn định tài chính hiện tại và dài hạn.

Phong cách tài chính cá nhân (PCTC) có tác động ở mức trung bình ($\beta = 0,170$), phản ánh sự khác biệt trong tư duy, thói quen chi tiêu và ưu tiên tài chính của sinh viên. Những sinh viên có phong cách tài chính kỷ luật và có kế hoạch thường quản lý tiền hiệu quả hơn và hướng tới các mục tiêu tài chính bền vững.

Trong khi đó, Môi trường sống và học tập (MTS) có tác động rất thấp đến kỹ năng quản lý tài chính cá nhân ($\beta = 0,002$). Mặc dù môi trường tích cực có thể hỗ trợ hình thành thói quen tài chính tốt thông qua các hoạt động, mối quan hệ và điều kiện sinh hoạt, nhưng trong nghiên cứu này, vai trò của nhân tố này chưa thể hiện rõ rệt.

3.2.2. Đề xuất một số giải pháp

Nhằm nâng cao năng lực tài chính cho sinh viên Trường Đại học Hồng Đức, cần triển khai hệ thống giải pháp đồng bộ, kết hợp giữa giáo dục lý thuyết, thực hành ứng dụng và hỗ trợ thường xuyên, qua đó hình thành thói quen quản lý tài chính bền vững cho sinh viên.

Thứ nhất, tăng cường giáo dục tài chính cá nhân. Nhà trường cần đẩy mạnh tổ chức các hội thảo, chuyên đề về lập ngân sách, tiết kiệm, đầu tư và kiểm soát chi tiêu với sự tham gia của chuyên gia và doanh nhân; đồng thời lồng ghép kiến thức tài chính cá nhân vào chương trình giảng dạy. Bên cạnh đó, việc cung cấp tài liệu học tập đa dạng như cẩm nang, e-book và video hướng dẫn sẽ giúp sinh viên chủ động nâng cao kiến thức tài chính.

Thứ hai, thúc đẩy thực hành và ứng dụng kỹ năng tài chính. Sinh viên cần được khuyến khích lập kế hoạch chi tiêu cá nhân, theo dõi thu nhập và chi phí hằng tháng. Nhà trường có thể hướng dẫn sinh viên sử dụng các ứng dụng quản lý tài chính như Money Lover, Misa hoặc Google Sheets nhằm hỗ trợ ghi chép, phân tích và kiểm soát tài chính hiệu quả hơn.

Thứ ba, tăng cường hỗ trợ và tư vấn tài chính. Nhà trường cần mở rộng các chương trình học bổng, tạo điều kiện cho sinh viên làm thêm trong trường để vừa có thu nhập vừa rèn luyện kỹ năng quản lý tài chính. Đồng thời, tổ chức các hoạt động khen thưởng sinh viên quản lý tài chính hiệu quả và tăng cường kết nối với cựu sinh viên thành công trong lĩnh vực tài chính để chia sẻ kinh nghiệm và định hướng thực tiễn cho sinh viên.

4. KẾT LUẬN

Kỹ năng quản lý tài chính cá nhân đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự ổn định tài chính và phát triển bền vững của sinh viên trong suốt quá trình học tập và chuẩn bị cho tương lai. Nghiên cứu đã chỉ ra được 5 nhân tố ảnh hưởng tới kỹ năng quản lý tài chính cá nhân của sinh viên Trường Đại học Hồng Đức lần lượt là: Giáo dục tài chính, thái độ đối với kỹ năng quản lý tài chính, mức độ hiểu biết về quản lý tài chính, phong cách tài chính tốt, môi trường sống và học tập. Bằng việc triển khai một số giải pháp, Nhà trường không chỉ giúp sinh viên cải thiện kỹ năng quản lý tài chính cá nhân, mà còn giúp họ có một nền tảng vững chắc để phát triển sự nghiệp và cuộc sống sau khi tốt nghiệp. Một môi trường hỗ trợ tài chính tốt sẽ giúp sinh viên chủ động hơn trong việc hoạch định tài chính, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm bớt áp lực kinh tế trong quá trình học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Lan Anh (2021), *Tác động của giáo dục tài chính đến quản lý tài chính cá nhân của sinh viên Việt Nam*, Tạp chí Công Thương.
- [2] Bùi Thị Ngọc Anh, Đinh Thị Huyền, Trịnh Thị Thuỳ Linh, Đỗ Hải Hưng (2020), *Hoàn thiện kỹ năng quản lý tài chính cá nhân của sinh viên khoa quản lý kinh doanh*, Tạp san Sinh viên nghiên cứu khoa học, (10):317-323.
- [3] Chen, H., R. P. Volpe (2002), *Gender differences in personal financial literacy among college students*, Financial Services Reviews, 11(3):289-307.
- [4] Leskinen, Raijas (2006), *Consumer financial capability - a life cycle approach*, In Eueopean Credit Research Institute (Ed.), Consumer Financial Capability: Empowering European Consumer: Brussels: The European Credit Research Institute (ECRI), 8-23.
- [5] Lusardi, Mitchell (2011), *Financial Literacy and Planning: Implications for Retirement Wellbeing*, Nber Working Papers 17078, National Bureau of Economic Research.
- [6] Shaari, N. A., Hasan, N. A., Mohamed, R. K., Sabri, M. A. (2013), *Financial literacy: A study among the university students*, Interdisciplinary journal of Contemporary research in business, 5(2):279-299.
- [7] Tennyson, S., Nguyen, C. (2001), *State curriculum mandates and student knowledge of personal finance*, The journal of consumer affairs, 35(2):241-262.

FACTORS AFFECTING PERSONAL FINANCIAL MANAGEMENT SKILLS OF STUDENTS AT HONG DUC UNIVERSITY

Trinh Thi Thu Huyen, Do Thi Tam

ABSTRACT

This study applies behavioral finance theory and financial literacy theory to examine the factors influencing personal financial management skills among students at Hong Duc University. By conducting a survey of 200 final-year students and using Ordinary Least Squares (OLS) regression, the study found that all five selected factors have statistically significant impacts. The factors, in descending order of influence, are: financial education, attitude, level of understanding, financial style, and living environment. Based on that, we propose some recommendations to enhance personal financial management skills.

Keywords: *Personal financial management, students, Hong Duc University.*

* Ngày nộp bài: 8/4/2025; Ngày gửi phản biện: 16/4/2025; Ngày duyệt đăng: 30/1/2026